

## Vn-Index - 6 tháng



### THANH KHOẢN THẤP NHẤT GẦN 1 NĂM

- Vn-Index giảm nhẹ trong suốt cả ngày giao dịch
- Tuy nhiên, số lượng mã tăng lại lớn hơn số mã giảm. Vn-Index giảm điểm do vài mã vốn hóa lớn giảm điểm như GAS MSN SAB BID
- Nhóm tăng mạnh gồm có công nghệ, thủy sản, và xây dựng; trong khi đó, nhóm giảm điểm mạnh là chứng khoán, tiện ích, và hàng tiêu dùng
- Áp lực bán là không quá lớn, tuy nhiên lực cầu lại rất yếu. Thanh khoản xuống thấp nhất gần 1 năm. Và trong cả năm 2021, cũng chỉ có dưới 10 phiên mà thanh khoản lại thấp như vậy. - Sẽ rất khó để Vn-Index có thể vượt vùng kháng cự 1,380-1,400 với mức thanh khoản thấp như hiện tại. Nhà đầu tư có thể nhìn vào thanh khoản để đưa ra các quyết định mua bán. Nếu thanh khoản chưa thể được cải thiện rõ rệt trong 2 phiên tới, việc bán ra cổ phiếu có lẽ là hành động hợp lý
- Thanh khoản giảm: 43.4% thấp hơn trung bình 20 phiên, và 5.2% thấp hơn ngày giao dịch liền trước

### Điểm tin hàng ngày

- Bộ trưởng Tài chính: Rà soát doanh nghiệp phát hành trái phiếu có tình hình tài chính kém
- Doanh nghiệp không tuân thủ quy định về công bố thông tin, phát hành trái phiếu, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt.

### Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,351.0	360.2	102.7
Tăng/giảm (+/-)	↓ -2.8 ↑	↑ 3.1 ↑	↑ 1.3
Tăng/giảm (%)	↓ -0.21% ↑	↑ 0.87% ↑	↑ 1.30%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	459	65	35
Tổng GTGD (tỷ)	12,261	1,053	673
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	-309	-1	2
Cổ phiếu tăng giá	240	150	238
Cổ phiếu giảm giá	186	78	80
Cổ phiếu đứng giá	66	46	57
PE*	15.0	17.5	19.9
PB*	2.4	2.0	2.6
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	5,401	412	1,331

\*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

### Mỗi ngày 1 cổ phiếu

#### Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - Mã: MBB

Giá cổ phiếu hiện tại	29,450
PE hiện tại	8.8
Vốn hóa (tỷ)	112,216

Tỷ VND	2019A	2020A	2021A	2022F	
Doanh thu	24,650	27,362	36,934	39,066	
	yoy	26.2%	11.0%	35.0%	5.8%
LNST	7,823	8,263	12,697	12,412	
	yoy	28.0%	5.6%	53.7%	-2.2%
Tỷ suất LNST	31.7%	30.2%	34.4%	31.8%	
EPS	3,107	2,776	3,362	3,285	
P/E	9.6	10.8	9.4	9.0	

Nguồn: FiinPro

### Cập nhật kết quả kinh doanh quý 1/2022: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần tăng tới 41% nhờ tín dụng tăng mạnh. Cụ thể, tín dụng và huy động tăng lần lượt 14.3% và 1.4% kể từ đầu năm. NIM cũng tăng 56 bps lên mức 5.6% - mức NIM rất cao trong hệ thống ngân hàng nhờ 1) Tín dụng tăng vượt trội so với huy động, và 2) Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn CASA tăng tới 7.8%, lên mức 44.7%. Hệ số LDR tăng lên mức rất cao là 106.5%

- Lãi dịch vụ chỉ tăng 4.8%, trong khi đó, hoạt động ngoại hối và đầu tư chứng khoán tăng mạnh lần lượt 98% và 52.4%

- Thu nhập khác giảm 56% do hoạt động thu hồi nợ xấu giảm

- Chi phí hoạt động tăng 28.3%, chủ yếu do chi phí lương tăng tới 33.8%. Số lượng nhân viên trung bình tăng 2.9%, và thu nhập bình quân tăng 11.6%. Chi phí nhân viên chiếm 64% tổng chi phí

- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 17.5%. Chất lượng tài sản có phần suy giảm: 1) Tỷ lệ nợ xấu tăng từ 0.9% lên 0.99%, 2) Số dư nợ nhóm 3,4,5 tăng 26.4% và nợ nhóm 5 tăng tới 54.8% (trong khi tín dụng chỉ tăng 14.3%)

- Cuối cùng, LNST tăng 28%

	Chất lượng tài sản		Cơ cấu khoản vay	
	LDR	NPL	1Q2022	2021
Nhóm 1	406,560	356,374		
Nhóm 2	4,859	3,913		
Nhóm 3	1,323	1,433		
Nhóm 4	1,538	1,015		
Nhóm 5	1,269	819		
<b>Tổng</b>	<b>415,549</b>	<b>363,555</b>		

Nguồn: MBB

Nguồn: MBB

**Khuyến cáo:** Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này